

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST

Ngày 14-8-2024

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Di và bà Nguyễn Thị Quế Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L (vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt), sinh năm 1997. Hộ khẩu thường trú: G02 Tổ 4, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ P - Tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T (vắng mặt không có lý do), sinh năm 1994. Địa chỉ: G Tổ D, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không hòa giải được tại tòa, nguyên đơn bà _ trình bày:

Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn, tổ chức đám cưới. Đến năm 2023 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không còn hòa hợp như trước, ý tưởng khác nhau và đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay, mặc ai nấy sống. Vợ chồng có nói chuyện hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay bà L nhận thấy không còn tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và không thể chung sống với ông T được nữa. Vì vậy bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông T.

Về con chung: Bà L và ông T có 2 con chung là Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 11/7/2015 và Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 13/10/2018. Bà L yêu cầu được nuôi 2 con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con (khi nộp đơn khởi kiện thì bà L yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Nay bà L xin rút yêu cầu về việc ông T cấp dưỡng nuôi con).

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Ngọc T: Trong quá trình tố tụng ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L. Về con chung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà L, giao 2 con chung là Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 11/7/2015 và Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 13/10/2018 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết và ông T không có ý kiến nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông T tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Xét thấy, mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà L, ông T là có thật, vợ chồng không có sự đồng cảm, quan tâm nhau, vợ chồng đã sống ly thân, không hàn gắn được, mặc ai nấy sống. Như vậy, quan hệ hôn nhân của bà L, ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[4] Về con chung: Bà L xác nhận có 2 con chung với ông T là Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 11/7/2015 và Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 13/10/2018. Bà L yêu

cầu được trực tiếp nuôi 2 con chung. Xét thấy 2 con chung đang ở với bà L và cháu Q có nguyện vọng ở với bà L, mặt khác ông T không đến Tòa án giải quyết việc ly hôn với bà L nên không biết nguyện vọng của ông T, nên chấp nhận yêu cầu của bà L, giao 2 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết và ông T không có ý kiến nên không xét đến.

[6] Về án phí: Bà L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1.1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị Mỹ L.**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn ông Nguyễn Ngọc T.

- Về con chung: Giao 2 con chung là Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 11/7/2015 và Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 13/10/2018 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Ngọc T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Nguyễn Thị Mỹ L.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 04297 ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền. Nên bà L đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh BR-VT;
 - VKSND huyện Long Điền;
 - THADS huyện Long Điền;
 - Các đương sự;
 - UBND xã Phước Tỉnh
- (Giấy kết hôn số 282 ngày 16/12/2015);
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Đỗ Hữu Trí